

Bản án số: 394/2024/DS-ST
Ngày 30 – 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau và điểm cầu thành phần trụ sở Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 759/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Quyết T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Mai Quốc V – Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Trần Ngọc T1 – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ (Văn bản ủy quyền số 290^A/QĐ-NHCS ngày 02/10/2023). (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Tấn L, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2024 của nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc T1 trình bày: Căn cứ hồ sơ vay vốn đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Y với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, theo đó bà Nguyễn Thị Y đã vay vốn tại Ngân hàng Chính sách món vay như sau:

Số khế ước tiền vay: 6600000707545400 với tổng số tiền 25.682.239 đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi 5.682.239 đồng (tiền lãi tính đến ngày 30/12/2024); ngày vay 27/5/2016, hạn trả 07/5/2021 lãi suất cho vay 0.66%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

Về tình hình trả nợ: Tiền gốc trả 0 đồng, số tiền lãi đã trả 209.223 đồng.

Tình trạng món vay đang đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi theo quy định, nhưng đến nay bà Nguyễn Thị Y chưa thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để trả dứt điểm nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C.

Nay, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Y và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tấn L liên đới trả số tiền còn nợ 25.682.239 đồng và lãi phát sinh đến thời điểm tất toán nợ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tấn L: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y và ông L theo quy định pháp luật, nhưng các đương sự không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 92 Bộ luật Dân sự; Án lệ số 08/2016AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L trả cho Ngân hàng C số tiền 25.682.239 đồng và lãi suất phát sinh đến khi tất toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L phải chịu số tiền 1.284.111 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y và ông L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu Bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L trả tổng số tiền vay và lãi 25.682.239 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo số khế ước tiền vay 6600000707545400 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16/5/2016, bà Y vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vay cuối cùng ngày 07/5/2021, lãi suất vay trong hạn 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn 130%/tháng lãi suất trong hạn. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 06/3/2023, bà Y trả lãi cho Ngân hàng được tổng số tiền 209.223 đồng, kể từ đó bà Y không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng và Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Y không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[3] Đối với ông Hồ Tấn L là người cùng ký hợp đồng vay vốn và giấy ủy quyền ngày 03/6/2019 cử bà Y vay tiền, nên ông L phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Y trả nợ cho Ngân hàng. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y và ông L, nhưng bà Y và ông L không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng nên ông bà chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L trả cho Ngân hàng tổng số tiền 25.682.239 đồng (trong đó nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/12/2024 số tiền 5.682.239 đồng).

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng C buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 cho đến ngày tất toán theo số khế ước vay tiền 6000006000003478. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2019 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, bà Y và ông L phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.284.111 đồng lấy tròn 1.284.000 đồng (25.682.239 đồng x 5%).

[6] Ý kiến của Kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C đến ngày 30/12/2024 tổng số tiền 25.682.239 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày 31/12/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L phải chịu 1.284.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Y, ông L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh B và bà Nguyễn Kim K

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 759/2024/TLST–DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Tấn L, sinh năm 1960.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về căn cứ và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về quan điểm xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C đến ngày 30/12/2024 tổng số tiền 25.682.239 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày 31/12/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về các vấn đề khác:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Y và ông Hồ Tấn L phải chịu 1.284.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Y, ông L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA